

Số: 454/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, thời gian thực hiện dự án đã được
HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 14/Tr-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025, Báo cáo số 38/BC-
UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số
1020/BC-KTNS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung diện tích, loại đất, thời gian thực hiện đối với 06 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng.

(Có 01 biểu kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ 27 thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; TT Huyện ủy, Thành ủy;
HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Công báo tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH, THỜI GIAN CỦA DỰ ÁN CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 454/NQ-HĐND ngày 21/01/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMĐSD đất	Tổng DT cho phép	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m2)			Diện tích điều chỉnh, bổ sung (m2)						Điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất	Văn bản kế hoạch vốn thực hiện; VB điều chỉnh, bổ sung.		
					Trong đó			Trong đó							Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương; VB cho phép điều chỉnh	Nguồn vốn	
					Đất trồng lúa	Đất rừng PH		Đất trồng lúa		Đất rừng PH		Đất rừng sản xuất					
						Đất chuyên trồng lúa (Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất chuyên trồng lúa (Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất có rừng				Đất chưa có rừng
MAI SƠN																	
1	Hệ thống kênh mương thủy lợi Nà Sán (Hạng mục hệ thống cấp nước sau bể áp lực cửa ra tuy nel tại NQ 35/NQ- HĐND ngày 01/11/2021)	Huyện Mai Sơn	NQ 35/NQ- HĐND ngày 01/11/2021	11.700,0	11.700										Đến 30/6/2025	Số 3081/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021	NSNN+ NSDP
2	Đường giao thông từ tiểu khu 26/3 xã Cò Nòi, đến tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi, xã Hát Lót, Huyện Mai Sơn	NQ 33/NQ-HĐND ngày 01/11/2021	50.000,0			50.000								Năm 2025	271/NQ-HĐND ngày 29/4/2021; NQ số 16/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	NSTU, nguồn thu từ đất, NST
SÔNG MÃ																	
3	Thủy điện Nậm Công 3A	Xã Huổi Một	NQ số 106/NQ- HĐND ngày 13/7/2022		1.232,7			16.625,3		1.019,0		5.690,4		9.915,9		Quyết số 2670/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 05/01/2019	Vốn doanh nghiệp
4	Đường tỉnh 113 (đoạn Phiêng Phụ - Thị trấn Sông Mã)	Xã Nà Nghịu	NQ số 273/NQ- HĐND ngày 29/04/2021; NQ số 106/NQ-HĐND ngày 13/7/2022		2.000	30.000	27.000	71.535,8			29.600,0	41.935,8				NQ số 261/NQ-HĐND ngày 11/2/2021 tỉnh	NS trung ương
5	Bố trí sắp xếp dân cư bản Tin Tộc xã Mường Sai	Xã Mường Sai	NQ số 103/NQ- HĐND ngày 13/7/2022		900			522,1	522,1							NQ số 15/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; số 158/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 Tỉnh	NS Tỉnh + NS Huyện
6	Sàn nền đường giao thông hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Hưng Mai	Xã Nà Nghịu	Số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Số 251NQ-HĐND ngày 09/12/2020; NQ số 106/NQ- HĐND ngày 13/7/2022		44.000			15.615,1	15.615,1							NQ số 02/NQ-HĐND ngày 14/1/2022 huyện; NQ số 31/NQ-HND ngày 19/6/2023	Ngân sách huyện